

Số: *117*/TB-VTVcab

Hà Nội, ngày *17* tháng 06 năm 2020

THÔNG BÁO
HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty cổ phần Tổng công ty Truyền hình cáp Việt Nam.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tổng công ty Truyền hình Cáp Việt Nam trân trọng kính mời Quý cổ đông đến tham dự phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020, cụ thể như sau:

- **Thời gian:** 08h30 ngày 25/06/2020 (Thời gian đón tiếp và kiểm tra tư cách cổ đông: Từ 8h00 đến 8h30 ngày 25/06/2020).

- **Địa điểm:** Phòng họp 3.1- Tòa nhà VTV số 3/84 Ngọc Khánh, Ba Đình, HN.

- **Đối tượng dự họp:** Cổ đông của Công ty Cổ phần Tổng công ty Truyền hình Cáp Việt Nam có tên trong danh sách cổ đông được chốt tại ngày 03/06/2020.

- **Chương trình Đại hội:** Theo chương trình nghị sự đính kèm.

- **Tài liệu phục vụ Đại hội:** Các tài liệu phục vụ Đại hội đề nghị Quý Cổ đông tham khảo tại đường dẫn: <http://dichvu.vtvcab.vn/tin-tuc-khuyen-mai/co-dong>

- **Xác nhận tham dự Đại hội:**

Đề công tác tổ chức Đại hội được chu đáo đề nghị Quý cổ đông vui lòng xác nhận việc tham dự Đại hội hoặc ủy quyền cho người khác tham dự và gửi về BTC ĐHĐCĐ trước 11h00 ngày 22/06/2020 (Giấy ủy quyền và giấy xác nhận tham dự theo mẫu đính kèm). Chi phí đi lại của Quý cổ đông là tự túc.

Các đề xuất của Quý cổ đông hoặc người được ủy quyền về nội dung Chương trình Đại hội xin vui lòng gửi văn bản về Văn phòng- Tổng công ty Truyền hình cáp Việt Nam trước 11h00 ngày 22/06/2020.

Lưu ý: Người nhận ủy quyền không được ủy quyền lại cho tổ chức/cá nhân khác.

- **Mọi thông tin liên quan đến đại hội, Quý cổ đông vui lòng liên hệ:**

Văn Phòng - Tổng công ty Truyền hình Cáp Việt Nam

Địa chỉ: Tầng 6- Tòa VTV- Số 3/84 Ngọc Khánh, quận Ba Đình, Hà Nội.

Điện thoại: 0243 7714929

Email: vanphongtct@vtvcab.vn

Trân trọng thông báo!

Lưu ý: Khi đến tham dự đại hội, đề nghị Quý cổ đông mang theo: Giấy mời họp, CMND hoặc căn cước công dân hoặc hộ chiếu có giá trị sử dụng tại thời điểm diễn ra Đại hội, Giấy ủy quyền (Nếu là người được cá nhân ủy quyền)

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Hoàng Ngọc Huân

CHƯƠNG TRÌNH DỰ KIẾN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG CÔNG TY TRUYỀN HÌNH CẤP VIỆT NAM

Thời gian: Từ 08h ngày 25/06/2020

Địa điểm: Phòng họp 3.1, tòa nhà VTV, số 3/84 Ngọc Khánh, Phường Giảng Võ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

8h00 - 8h30	<ul style="list-style-type: none">- Đón tiếp đại biểu và khách mời- Kiểm tra xác nhận tư cách Cổ đông/Đại diện cổ đông dự họp- Phát tài liệu cổ đông
8h30 - 9h00	<ul style="list-style-type: none">- Khai mạc phiên họp ĐHĐCĐ, giới thiệu Đại biểu- Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông- Giới thiệu Ban chủ tọa, Ban thư ký và Ban kiểm phiếu- Thông qua Quy chế làm việc ĐHĐCĐ, Chương trình nghị sự
9h00 - 10h	<p>Các báo cáo, Tờ trình trình ĐHĐCĐ phê duyệt:</p> <ul style="list-style-type: none">- Báo cáo hoạt động của HĐQT- Báo cáo hoạt động của Ban điều hành- Báo cáo hoạt động của BKS- Tờ trình Báo cáo tài chính năm 2019 đã kiểm toán- Tờ trình Phương án phân phối lợi nhuận- Tờ trình Kế hoạch kinh doanh năm 2020- Báo cáo thực hiện quỹ tiền lương, thù lao 2019, kế hoạch 2020 của thành viên HĐQT, BDH, BKS- Tờ trình lựa chọn Công ty kiểm toán- Tờ trình sửa đổi Điều lệ Tổng công ty- Tờ trình ủy quyền Hội đồng quản trị quyết định một số thẩm quyền của ĐHĐCĐ
10h-10h45	<ul style="list-style-type: none">- Đại hội tiến hành thảo luận về các nội dung nghị sự- Thực hiện biểu quyết các nội dung nghị sự
10h45-11h	<ul style="list-style-type: none">- Giải lao
11h00 – 11h30	<ul style="list-style-type: none">- Công bố kết quả biểu quyết các nội dung trình Đại hội- Thông qua Biên bản, Nghị quyết phiên họp Đại hội đồng cổ đông
11h30	<ul style="list-style-type: none">- Bế mạc Đại hội

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 2020

**PHIẾU XÁC NHẬN THAM DỰ
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG CÔNG TY TRUYỀN HÌNH CÁP VIỆT NAM**

Kính gửi: Công ty cổ phần Tổng công ty Truyền hình Cáp Việt Nam

Cổ đông:

Số CMND/ĐKDN:

Ngày cấp:

Nơi cấp:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Số cổ phần hiện đang nắm giữ:

Xin xác nhận tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 Công ty cổ phần Tổng công ty Truyền hình Cáp Việt Nam vào ngày 25 tháng 06 năm 2020.

Xin trân trọng cảm ơn!

CỔ ĐÔNG

(Ký xác nhận và ghi rõ họ tên)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng ... năm 2020

GIẤY ỦY QUYỀN

THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG CÔNG TY TRUYỀN HÌNH CẤP VIỆT NAM

1. NGƯỜI ỦY QUYỀN

Tên cá nhân/Tổ chức:

Số CMND/ĐKDN: Ngày cấp: Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú/Trụ sở:

Hiện đang sở hữu số cổ phần của Công ty cổ phần Tổng công ty Truyền hình Cấp Việt Nam là: cổ phần (mệnh giá 10.000 VND/cổ phần).

2. NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN

Tên cá nhân/Tổ chức:

Số CMND/ĐKDN: Ngày cấp: Nơi cấp:

3. NỘI DUNG ỦY QUYỀN

- Tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 Công ty cổ phần Tổng công ty Truyền hình Cấp Việt Nam vào ngày 25/06/2020
- Thực hiện quyền phát biểu, biểu quyết và bầu cử tất cả những vấn đề tại Đại hội với cổ phần mà tôi/chúng tôi đang sở hữu theo quy định của pháp luật.

4. THỜI HẠN ỦY QUYỀN

Giấy ủy quyền này chỉ có hiệu lực trong thời gian họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 Công ty Cổ phần Tổng công ty Truyền hình Cấp Việt Nam vào ngày 25/06/2020.

5. TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN

Không được ủy quyền lại cho người thứ ba để thực hiện các công việc nêu tại Giấy ủy quyền này. Khi đến tham dự Đại hội, Người ủy quyền mang theo CMND hoặc căn cước công dân hoặc hộ chiếu có giá trị sử dụng tại thời điểm diễn ra Đại hội và Giấy ủy quyền này để làm thủ tục kiểm tra tư cách Đại diện cổ đông tham dự Đại hội

Bên ủy quyền hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ, Quy định của Công ty Cổ phần Tổng công ty Truyền hình Cấp Việt Nam.

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN

(Ký và ghi rõ họ tên)

NGƯỜI ỦY QUYỀN

(Ký và ghi rõ họ tên)

Hà Nội, ngày 24 tháng 06 năm 2020

**QUY CHẾ TỔ CHỨC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG CÔNG TY TRUYỀN HÌNH CẤP VIỆT NAM**

CHƯƠNG I: NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức và điều hành Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 (gọi tắt là Đại hội) của Công ty cổ phần Tổng công ty Truyền hình Cấp Việt Nam (sau đây gọi tắt là Tổng công ty).

Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.

Điều 2: Đối tượng áp dụng

Cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông và các bên tham gia Đại hội có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

CHƯƠNG II: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI

Điều 3: Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông phổ thông

3.1 Điều kiện tham dự

Cổ đông có tên trong danh sách cổ đông tham dự Đại hội do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam chốt tại ngày 03/06/2020 được quyền trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền bằng văn bản cho cá nhân, tổ chức khác dự họp Đại hội theo quy định của Quy chế này, Điều lệ Tổng công ty và quy định của pháp luật.

3.2 Quyền của các cổ đông /người được ủy quyền họp lệ đủ điều kiện khi tham dự Đại hội

- Được biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội;
- Được uỷ quyền bằng văn bản cho người đại diện thay mặt mình tham dự và biểu quyết tại Đại hội;
- Ban tổ chức Đại hội đăng tải toàn bộ nội dung chương trình Đại hội trên trang web của Tổng Công ty theo đường dẫn: <http://dichvu.vtvcab.vn/tin-tuc-khuyen-mai/co-dong>. Tất cả cổ đông đủ điều kiện được tham gia ý kiến trực tiếp hoặc thông qua đại diện uỷ quyền của mình. Tất cả các ý kiến tham gia đều được thảo luận tại Đại hội;
- Tại Đại hội, mỗi cổ đông, đại diện cổ đông khi tới tham dự phải mang theo Thư mời họp, Giấy tờ tùy thân (CMND, thẻ căn cước hoặc hộ chiếu) còn giá trị sử dụng tại thời điểm diễn

ra đại hội và Giấy ủy quyền (đối với trường hợp được ủy quyền) cho Ban Kiểm tra tư cách cổ đông và được nhận Thẻ biểu quyết công khai. Giá trị biểu quyết của Thẻ biểu quyết mà cổ đông, đại diện cổ đông đó nắm giữ tương ứng với tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết mà người đó sở hữu hoặc đại diện theo đăng ký tham dự Đại hội trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các đại biểu có mặt tại Đại hội;

- Các cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông khi tới dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông sau khi nghe báo cáo về các nội dung cần thông qua sẽ cùng thảo luận và thông qua từng phần bằng biểu quyết;

- Các cổ đông có quyền đưa ra ý kiến của mình về các nội dung của Đại hội tại phần thảo luận bằng cách giơ tay/Thẻ Biểu quyết, phát biểu hoặc ghi câu hỏi ra giấy;

- Cổ đông đến Đại hội muộn có quyền đăng ký ngay, sau đó có quyền tham gia và biểu quyết các nội dung tiếp theo tại Đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cổ đông đăng ký và hiệu lực của các đợt/nội dung biểu quyết đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng.

3.3 Nghĩa vụ của các cổ đông phổ thông khi tham dự Đại hội

- Tham gia hoặc ủy quyền tham gia cuộc họp Đại hội theo quy định của Tổng công ty và quy định của Pháp luật; Người được ủy quyền không được ủy quyền lại cho người khác tham dự Đại hội

- Tuân thủ các quy định tại Quy chế này;

- Các cổ đông hay đại diện cổ đông khi tới tham dự cuộc họp phải hoàn thành các thủ tục đăng ký tham dự Đại hội với Ban tổ chức Đại hội;

- Nghiêm túc tuân thủ theo sự hướng dẫn của Ban tổ chức Đại hội; chấp hành nội quy tại cuộc họp Đại hội, tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.

Điều 4: Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông.

- Ban kiểm tra tư cách cổ đông do Ban tổ chức chỉ định chịu trách nhiệm trước Đại hội.

- Ban kiểm tra tư cách cổ đông kiểm tra tư cách cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền đến dự họp theo quy định tại Khoản 3.2 Điều 3 Quy chế này; Phát các tài liệu, Thẻ biểu quyết;

- Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội.

Điều 5: Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa và Ban Chủ tọa

5.1 Chủ tịch HĐQT Tổng công ty làm Chủ tọa Đại hội và có quyền, trách nhiệm như sau:

- Chủ trì, điều khiển Đại hội; Chủ tọa tiến hành các công việc cần thiết để điều khiển Đại hội một cách hợp lệ, có trật tự và đảm bảo Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông tham dự;

- Quyết định về trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội;

- Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề trong nội dung, chương trình của Đại hội;

- Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;
- Trả lời hoặc chỉ định thành viên Ban chủ tọa trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu;
- Trì hoãn Đại hội đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp nếu nhận thấy rằng:
 - + Hành vi của những người có mặt cản trở hoặc có khả năng cản trở diễn biến có trật tự của cuộc họp; hoặc
 - + Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.

5.2 Ban Chủ tọa do Chủ tọa đề cử và được thông qua tại Đại hội bằng Thẻ biểu quyết. Ban Chủ tọa có chức năng giúp Chủ tọa điều hành Đại hội

Điều 6: Quyền và nghĩa vụ của Ban Thư ký Đại hội

- Ban thư ký gồm 01 trưởng ban và các thành viên do Chủ tọa Đại hội đề cử và được thông qua tại Đại hội bằng Thẻ biểu quyết.
- Ban Thư ký thực hiện các công việc ghi chép nội dung chương trình Đại hội, lập Biên bản, Nghị quyết Đại hội một cách đầy đủ, trung thực các nội dung và diễn biến của Đại hội, các ý kiến phát biểu tại Đại hội, tổng kết của Chủ tọa Đại hội và trợ giúp theo phân công của Ban chủ tọa.
- Trình bày trước Đại hội về Biên bản và Nghị quyết Đại hội.

Điều 7: Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm phiếu

- Ban kiểm phiếu gồm 01 trưởng ban và các thành viên do Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua theo đề nghị của Chủ tọa
- Ban kiểm phiếu hướng dẫn cổ đông, đại diện cổ đông tham dự Đại hội cách sử dụng Thẻ biểu quyết, thực hiện việc kiểm đếm số Thẻ biểu quyết theo từng loại: Tán thành, Không tán thành, Không có ý kiến ngay sau khi Đại hội biểu quyết.
- Ghi nhận kết quả biểu quyết của các cổ đông, đại diện được ủy quyền cổ đông với các vấn đề được lấy ý kiến thông qua tại Đại hội.
- Tổng hợp và báo cáo Chủ tọa kết quả biểu quyết các vấn đề của Đại hội;
- Báo cáo kết quả kiểm phiếu (Biên bản kiểm phiếu) trước Đại hội;
- Bàn giao lại Biên bản kiểm phiếu và toàn bộ phiếu bầu cử cho Thư ký Đại hội;
- Thực hiện các nhiệm vụ được giao khác

CHƯƠNG III: TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 8: Điều kiện và cách thức tiến hành họp Đại hội

- Cuộc họp Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông/đại diện cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông được mời dự họp. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng (30) phút kể từ thời điểm xác định khai mạc đại hội, người triệu tập họp hủy cuộc họp. Cuộc họp Đại hội cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được ủy quyền dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.

Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không đủ số đại biểu cần thiết trong vòng (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, cuộc họp Đại hội lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp và được coi là họp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại cuộc họp Đại hội lần thứ nhất.

- Cuộc họp Đại hội sẽ được tổ chức làm một buổi theo lịch cụ thể do Ban tổ chức Đại hội thông báo

- Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung nêu tại Chương trình Đại hội. Với phương thức biểu quyết bằng cách giơ Thẻ biểu quyết

Điều 9: Điều kiện thông qua các nghị quyết của Đại hội

- Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết dự họp tán thành

+ Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ Tổng Công ty

+ Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh

+ Định hướng phát triển Tổng Công ty

+ Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

+ Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

+ Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính kỳ gần nhất đã được kiểm toán của Tổng công ty;

+ Thông qua Báo cáo tài chính hàng năm

+ Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Tổng công ty;

+ Tổ chức và giải thể Tổng công ty.

- Các nghị quyết khác của Đại hội được thông qua khi có từ 51% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết dự họp tán thành,

Điều 10: Chương trình, nội dung làm việc của Đại hội

- Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội thông qua ngay tại phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ thời gian đối với các nội dung trong chương trình họp.

- Trường hợp chương trình thay đổi so với nội dung kèm thông báo mời họp hoặc nội dung đăng tải trên trang thông tin điện tử của Tổng công ty, các thay đổi phải được Đại hội thông qua.

Điều 11: Phát biểu ý kiến tại Đại hội

Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền đến dự họp khi phát biểu ý kiến phải giơ Thẻ biểu quyết và được sự chấp thuận của Chủ tọa Đại hội. Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền đến dự họp có thể đăng ký nội dung phát biểu tại Đại hội với Ban Chủ tọa qua thư ký Đại hội bằng phiếu đặt câu hỏi. Khi Chủ tọa chỉ định ai thì người đó phát biểu. Nội dung phát biểu cần ngắn gọn, và phù hợp với nội dung đang thảo luận tại Đại hội. Cổ đông không phát biểu lại những ý

kiến đã được cổ đông khác phát biểu và chỉ các ý kiến phát biểu phù hợp với nội dung chương trình Đại hội mới được ghi vào Biên bản cuộc họp.

CHƯƠNG IV: KẾT THÚC ĐẠI HỘI

Điều 12: Biên bản họp Đại hội, dự thảo nghị quyết Đại hội

- Biên bản Đại hội: Tất cả các nội dung tại Đại hội (trừ các nội dung phát biểu không phù hợp với nội dung chương trình Đại hội quy định tại điều 9 Quy chế) phải được Ban Thư ký ghi vào Biên bản. Biên bản phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội. Biên bản Đại hội được công bố trên trang thông tin điện tử của Tổng công ty trong thời hạn 24 giờ kể khi kết thúc Đại hội và được lưu giữ tại Tổng công ty kể từ ngày cuộc họp Đại hội đồng cổ đông kết thúc.

- Căn cứ biên bản Đại hội, kết quả biểu quyết, Thư ký Đại hội sẽ tổng hợp số liệu và đưa vào dự thảo nghị quyết Đại hội. Dự thảo Nghị quyết được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội

CHƯƠNG V: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Các cổ đông, đại diện cổ đông tham dự Đại hội có trách nhiệm thực hiện đúng các quy định tại Quy chế này khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

Quy chế này được thông qua tại Đại hội theo nguyên tắc đa số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội và có hiệu lực ngay tại Đại hội

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Hà Nội, ngày 04 tháng 06 năm 2020

**NGUYÊN TẮC VÀ THẺ LỆ BIỂU QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**

Việc biểu quyết, kiểm phiếu thông qua các Báo cáo, Tờ trình, Nghị quyết và các nội dung họp của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 Công ty Cổ phần Tổng công ty Truyền hình Cấp Việt Nam (sau đây gọi tắt là Tổng công ty) theo quy tắc và thể lệ sau đây:

1. Biểu quyết bằng cách giơ **Thẻ biểu quyết** khi Ban Chủ tọa đề nghị biểu quyết thông qua các vấn đề sau:

- Nguyên tắc và thể lệ biểu quyết
- Quy chế tổ chức Đại hội
- Chương trình nghị sự
- Lựa chọn Ban Chủ tọa, Ban Thư ký, Ban Kiểm phiếu
- Báo cáo hoạt động của HĐQT, Ban điều hành, BKS
- Tờ trình Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2019
- Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận
- Tờ trình kế hoạch kinh doanh năm 2020
- Báo cáo thực hiện quỹ tiền lương năm 2019, kế hoạch năm 2020 của HĐQT, BDH, BKS
- Tờ trình lựa chọn Công ty kiểm toán năm 2020
- Tờ trình sửa đổi Điều lệ Tổng Công ty
- Tờ trình ủy quyền HĐQT quyết định một số thẩm quyền của ĐHĐCĐ
- Dự thảo Biên bản, Nghị quyết Đại hội

2. Thẻ biểu quyết là Thẻ in sẵn, theo mẫu của Tổng công ty và có đóng dấu treo của Công ty cổ phần Tổng Công ty Truyền hình cấp Việt Nam, được phát cho cổ đông khi tham dự Đại hội. Mỗi cổ đông được phát 01 (một) Thẻ biểu quyết.

Nguyên tắc, thể lệ biểu quyết, kiểm phiếu này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội thông qua.

**TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Hoàng Ngọc Huân

Số: 30 /BC-HĐQT

Hà Nội, ngày 09 tháng 6 năm 2020

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

HĐQT Công ty Cổ phần Tổng Công ty Truyền hình cáp Việt Nam xin gửi tới Quý cổ đông báo cáo kết quả hoạt động năm 2019 gồm các nội dung sau:

1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động, tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty.
2. Các hoạt động của HĐQT trong năm 2019.
3. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Điều hành.
4. Kế hoạch, định hướng của HĐQT.

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 làm thay đổi nhiều thói quen của khán giả xem truyền hình. Những năm gần đây, nhiều người, đặc biệt là đối tượng khán giả trẻ, ít khi xem truyền hình truyền thống. Họ tập trung vào các thiết bị có thể truy cập Internet bởi sự nhỏ gọn và tiện ích, có thể xem các nội dung theo yêu cầu, xem mọi lúc mọi nơi. Phương thức xem truyền hình truyền thống dần được thay thế bởi phương thức xem truyền hình trực tuyến thông qua Internet - nhanh nhạy, cập nhật liên tục, xem mọi lúc mọi nơi và không giới hạn.

Để bắt kịp với xu hướng phát triển chung, HĐQT đã có sự điều chỉnh chiến lược trung hạn và dài hạn, theo đó VTCab cũng dần chuyển dịch chiến lược kinh doanh, ngoài việc duy trì ổn định số lượng khán giả truyền thống, VTCab chú trọng đầu tư phát triển cung cấp các dịch vụ truyền hình trên đa nền tảng, tăng cường đầu tư nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới, tạo ra sản phẩm, dịch vụ mới chất lượng cao:

- Cơ cấu lại truyền hình truyền thống, tăng cường nguồn lực từ xã hội hóa, nâng cấp và nâng cao chất lượng mạng truyền hình cáp tại các địa bàn tiềm năng và có cơ hội phát triển bằng việc quang hóa và cung cấp gói dịch vụ 3 trong 1 chất lượng cao: Internet+ Truyền hình HD + OTT với giá phù hợp nhằm duy trì và ổn định trong ngắn hạn và trung hạn. VTCab

- Phát triển dịch vụ truyền hình trên hạ tầng của các đơn vị viễn thông - Telco, dịch vụ truyền di động - Mobile TV như là Onme. Từ hệ thống của VTCab, hiện có hàng trăm kênh truyền hình và hàng ngàn VOD được lưu chuyển, phân phối liên tục với độ ổn định cao

đến các đối tác - các đơn vị phân phối nội dung thuộc tất cả các mạng viễn thông tại Việt Nam.

- Phát triển app VTVcab On, Onme, hướng tới khách hàng sử dụng dịch vụ truyền hình trên các thiết bị di động và trên SmartTV

Tính đến tháng 12/2019, VTVcab đạt 1,8 triệu thuê bao truyền hình cáp, đồng phân phối hơn 5 triệu thuê bao trên các hạ tầng khác (Viettel, SCTV, VNPT ...), app Onme và app VTVcab On đạt tổng số hơn 6 triệu lượt tải.

Đối diện với xu thế truyền hình truyền thống ngày càng bị thu hẹp, truyền hình internet trên đa nền tảng ngày càng gia tăng, trước đây doanh thu từ dịch vụ truyền hình truyền thống chiếm tỉ trọng lớn (gần 60% doanh thu) nay ngày càng sụt giảm, doanh thu từ OTT có dấu hiệu tăng trưởng nhanh, VTVcab đã thay đổi chiến lược, từ nhà cung cấp dịch vụ truyền hình cáp sang nhà sản xuất và phân phối nội dung trên đa nền tảng, hướng tới cung cấp nội dung tới từng cá nhân qua mọi phương tiện và mọi hạ tầng.

Với những thay đổi kịp thời, linh hoạt, trong năm 2019, VTVcab đã đạt và vượt kết quả kinh doanh, lợi nhuận theo kế hoạch được ĐHĐCĐ phê duyệt.

Kết quả hoạt động kinh doanh theo báo cáo tài chính của VTVcab như sau: doanh thu đạt 2.171 tỷ đồng, đạt 102% kế hoạch năm; lợi nhuận đạt 70,9 tỷ, đạt 111% kế hoạch năm.

2. Các hoạt động của HĐQT trong năm 2019

Trong năm 2019, thực hiện quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty, HĐQT đã tổ chức 4 cuộc họp, trong đó tập trung giải quyết các vấn đề trọng tâm liên quan đến Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2018, xây dựng chiến lược phát triển kinh doanh, kiện toàn nhân sự lãnh đạo cấp quản lý của Tổng Công ty ...

Ngoài các phiên họp HĐQT trên, HĐQT đã thông qua các chủ trương theo phương thức lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản để chỉ đạo, giải quyết các công việc về quản trị doanh nghiệp, cơ cấu tổ chức và các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT, đồng thời chỉ đạo, quản lý giám sát hoạt động của Ban Điều hành trong việc thực thi các nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT, thường xuyên trao đổi với Tổng Giám đốc và Ban Điều hành nhằm giám sát việc triển khai kế hoạch và điều chỉnh khi cần thiết giúp đạt được các mục tiêu đề ra.

Các chủ trương, nội dung chính HĐQT đã phê duyệt:

- Thông qua chủ trương bổ nhiệm 02 PTGD phụ trách mảng nội dung sản xuất và phụ trách mảng kỹ thuật để thực hiện yêu cầu chiến lược phát triển VTVcab trong giai đoạn tới.

- Tái cấu trúc cơ cấu tổ chức của một số đơn vị, sắp xếp đội ngũ nhân sự, tinh giản bộ máy, nâng cao năng suất lao động, đảm bảo hoạt động hiệu quả, phù hợp với xu thế phát triển chung và với sự điều chỉnh chiến lược trung hạn và dài hạn của VTVcab.

- Chủ trương về việc thu gọn đầu tư, giải thể chi nhánh hoạt động không hiệu quả, cơ cấu lại việc đầu tư các khu vực, địa bàn nhỏ, tập trung vào các tỉnh thành lớn, các địa bàn trọng điểm có nhiều tiềm năng phát triển, đảm bảo hiệu quả đầu tư và kinh doanh.

- Chủ trương về phương án phát hành trái phiếu để tăng quy mô vốn hoạt động của doanh nghiệp.

HĐQT đã bám sát nghị quyết của ĐHĐCĐ, biến động của thị trường và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty để đưa ra định hướng và quyết định các vấn đề do đó đã có tác động tích cực tới hoạt động của sản xuất kinh doanh tạo đà tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận, nhằm mục tiêu ổn định và phát triển Tổng Công ty.

3. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Điều hành

Ban Điều hành đã hoàn thành tốt vai trò của mình, thực hiện nghiêm túc và đầy đủ các Nghị quyết, Quyết định và chỉ đạo của HĐQT, hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ, đúng quy chế phù hợp với Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Ban Điều hành đã cụ thể hóa định hướng, mục tiêu và có các biện pháp triển khai kế hoạch kinh doanh, tăng cường công tác quản lý tài chính ... hướng đến mục tiêu đề ra là tiếp tục tăng trưởng an toàn, hiệu quả và phát triển bền vững:

- Xây dựng và triển khai nhiệm vụ kinh doanh, kế hoạch giao khoán đến các đơn vị, định hướng các giải pháp đồng bộ để các đơn vị chủ động quản lý và điều hành tại đơn vị, cùng với đó là cơ chế ủy quyền, phân công nhiệm vụ phù hợp theo từng khối ngành là yếu tố thúc đẩy hoạt động kinh doanh, duy trì ổn định và phát triển trong bối cảnh nền kinh tế có nhiều biến động.

- Thực hiện kế hoạch đầu tư mạng quang, nâng cấp GPON tại Hà Nội, Thành phố HCM và các địa bàn trọng điểm.

- Tăng cường thúc đẩy hợp tác với các đơn vị viễn thông để phát triển dịch vụ truyền hình OTT.

- Triển khai các biện pháp nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực, nâng cao năng suất, hiệu quả lao động: xây dựng đội ngũ coaching nội bộ của VTVcab, đào tạo chuyên sâu về nghiệp vụ (tài chính kế toán, kỹ thuật, công nghệ, bán hàng, chăm sóc khách hàng ...), xây dựng module đào tạo về công nghệ mới, nội dung mới và xu thế phát triển của truyền hình OTT, đào tạo về văn hóa công sở, quy chuẩn tác phong, lề lối làm việc.

- Thực hiện các chính sách nâng cao chất lượng dịch vụ, hoàn thiện bộ máy quản lý chất lượng, đảm bảo 100% cán bộ nhân viên được đào tạo nâng cao năng lực và thái độ phục vụ khách hàng, triển khai các chương trình chăm sóc khách hàng chủ động, các yêu cầu của khách hàng được tiếp nhận và giải quyết triệt để theo đúng cam kết về thời gian và chất lượng.

- Ban Điều hành đã duy trì thường xuyên lịch họp giao ban định kỳ nhằm giải quyết, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc phát sinh và kịp thời đề xuất, kiến nghị HĐQT để có những chỉ đạo định hướng kịp thời phù hợp với tình hình thực tế.

- Ban Điều hành đã phối hợp tốt với các tổ chức Đảng, Đoàn thể, củng cố sự đồng thuận trong hoạt động của Tổng Công ty; ban hành các chính sách khen thưởng, phúc lợi thích hợp để kịp thời động viên, khuyến khích các cán bộ nhân viên có thành tích tốt, nhằm thúc đẩy nâng cao năng suất lao động và hiệu quả làm việc; luôn quan tâm, đảm bảo đời sống của cán bộ, nhân viên, xây dựng môi trường làm việc năng động, có nhiều cơ hội phát triển.

Trong công tác chỉ đạo, điều hành, HĐQT và Ban Giám đốc Tổng Công ty luôn có sự nhất trí cao, thống nhất điều hành, đưa ra những giải pháp, quyết sách phù hợp trong từng trường hợp góp phần hoàn thành các kế hoạch, nhiệm vụ đề ra.

4. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Trên cơ sở đánh giá kết quả thực hiện năm 2019, tình hình thị trường, định hướng phát triển năm 2020, HĐQT đề xuất một số nhiệm vụ trọng tâm như sau:

- Tập trung đầu tư sản xuất nội dung, lấy nội dung là “vũ khí chiến lược” để làm nền tảng phát triển các lĩnh vực khác, đặc biệt là nội dung chuyên biệt cho nền tảng số, khai thác phát triển nội dung Online trở thành một lĩnh vực kinh doanh quan trọng, mang lại doanh thu tương xứng với nguồn lực của VTVcab.

- Phát triển nền tảng giáo dục trực tuyến - mô hình trường học 4.0, đáp ứng với sự thay đổi về nhu cầu học tập, giảng dạy với phương thức đào tạo hiện đại dựa trên ứng dụng khoa học - công nghệ, phù hợp với xu thế phát triển tất yếu của thời đại.

- Phát triển mạng lưới Ngôi sao Số - eStars để đáp ứng nhu cầu của khách hàng trong việc sử dụng ngôi sao ở nhiều lĩnh vực để quảng bá và phát triển thương hiệu, kết nối, tạo thành mạng lưới ngôi sao rộng khắp để cung cấp cho thị trường Việt Nam,

- Phát triển các nội dung kinh doanh trên hạ tầng online, khai thác kinh doanh các hệ thống đa kênh (MCN) của VTVcab trên các hạ tầng mạng xã hội: Facebook, Youtube, Instagram, Tiktok...

- Đầu tư hệ thống Media Hub dựa trên công nghệ điện toán đám mây phục vụ phát triển sản xuất, cung cấp nội dung đa nền tảng và quản trị nội dung tự động, xây dựng hệ thống OVP (Online Video Platform) cho phép VTVcab đồng bộ việc sản xuất và cung cấp cho nhiều nền tảng và nhiều nhà phân phối khác nhau, đồng thời tiếp tục phát triển dịch vụ truyền hình OTT nhằm từng bước chiếm lĩnh thị trường OTT và thay thế dần truyền hình truyền thống bằng dịch vụ VTVcab ON.

- Phát triển ứng dụng công nghệ, triển khai hệ thống ERP trong quản trị các nguồn lực của doanh nghiệp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, hỗ trợ nâng cao hiệu quả trong việc quản lý, xử lý và điều hành công việc.

Trên đây là báo cáo của HĐQT kết quả hoạt động năm 2019 và định hướng năm 2020. Trong năm 2020, HĐQT cùng với Ban Điều hành quyết tâm thực hiện tốt những mục tiêu đề ra, đưa VTVcab phát triển mạnh mẽ, đảm bảo quyền lợi của các cổ đông.

Chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Hà nội, ngày tháng năm 2020

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**

Căn cứ Điều lệ Tổng công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên, Ban kiểm soát báo cáo kết quả công tác kiểm soát năm 2019 và kế hoạch năm 2020 như sau:

**PHẦN I
KẾT QUẢ CÔNG TÁC KIỂM SOÁT NĂM 2019**

I. Tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát (BKS) Tổng công ty nhiệm kỳ 2018-2023 được Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2019 bầu lại gồm 05 thành viên:

- 1) Ông Nguyễn Minh Điệp – Trưởng ban;
- 2) Ông Phan Tất Thành – Thành viên chuyên trách;
- 3) Bà Trần Thị Hải Hà – Thành viên chuyên trách;
- 4) Bà Nguyễn Thị Thu Hiền – Thành viên kiêm nhiệm;
- 5) Ông Đinh Trung Dũng – Thành viên kiêm nhiệm.

Tại thời điểm hiện nay số lượng thành viên BKS là 04 thành viên, 01 thành viên là Ông Đinh Trung Dũng xin miễn nhiệm với lý do chuyển công tác, đã được ĐHĐCĐ bất thường ngày 27/02/2020 chấp thuận.

1. Các công việc BKS đã triển khai thực hiện

Căn cứ kế hoạch kiểm soát năm 2019 được ĐHĐCĐ thường niên thông qua, BKS đã triển khai thực hiện các nội dung cụ thể sau:

- Ban hành quy trình kiểm soát;
- Kiểm soát công tác quản lý, điều hành và thẩm định Báo cáo tài chính năm 2019;
- Kiểm soát công tác tài chính kế toán, công tác đầu tư, mua sắm vật tư, tài sản phục vụ hoạt động kinh doanh; hoạt động đầu tư, góp vốn và hợp tác kinh doanh;
- Kiểm soát công tác tổ chức nhân sự, tiền lương và thu nhập của người lao động trong Tổng công ty;
- Kiểm soát việc thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2019;
- Tổ chức đi công tác thực tế tại một số chi nhánh thuộc Tổng công ty;
- Các nội dung khác liên quan đến nhiệm vụ của BKS theo quy định.

2. Tiền lương, thù lao và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát

- Tiền lương, thù lao của các thành viên BKS năm 2019 được chi trả theo Nghị quyết ĐHĐCĐ và Quy chế tiền lương của Tổng công ty, mức lương cụ thể như sau:

- + Trưởng Ban kiểm soát: 43.500.000 đồng/tháng;
- + Thành viên chuyên trách: 20.000.000 đồng/người/tháng;
- + Thành viên không chuyên trách: 4.900.000 đồng/người/tháng.

Trong đó, hàng tháng Tổng công ty chi trả 80% mức lương trên, số còn lại được thanh quyết toán vào thời điểm 6 tháng và cuối năm.

- Chi phí hoạt động của BKS:

Thực hiện theo thực tế căn cứ các quy định của Nhà nước và Tổng công ty.

II. Kết quả kiểm soát và đánh giá hoạt động quản lý, điều hành

1. Kết quả kiểm soát hoạt động kinh doanh và thẩm định báo cáo tài chính

1.1. Về tổ chức hoạt động kinh doanh

1.1.1. Công tác nhân sự

Bộ máy tổ chức hoạt động của Tổng công ty gồm: ĐHĐCĐ, HĐQT, BKS, Ban Giám đốc điều hành, 12 Trung tâm, 03 Phòng, 03 Ban chuyên môn nghiệp vụ, 49 Chi nhánh (bao gồm Trung tâm Truyền hình khách sạn), 03 công ty con, 05 công ty liên kết. Trong số 49 Chi nhánh, có 13 chi nhánh do Tổng công ty trực tiếp điều hành, 36 chi nhánh hợp tác do đối tác điều hành.

Đến thời điểm 31/12/2019 số lượng lao động của Tổng công ty là 989 người, giảm 353 người tương ứng với 26% so với thời điểm 31/12/2018.

Số lượng nhân sự giảm mạnh, chủ yếu do năm 2019 Tổng công ty đã chuyển giao quyền điều hành 04 chi nhánh: Chi nhánh Đà Nẵng, Chi nhánh Phú Thọ, Chi nhánh Thái nguyên, Chi nhánh Thanh Hóa cho đơn vị hợp tác và chuyển đổi Chi nhánh 5 thành công ty TNHH MTV Hạ Tầng Viễn Thông.

1.1.2. Hoạt động kinh doanh

Năm 2019, Hoạt động kinh doanh của Tổng công ty đã có những chuyển biến mạnh mẽ theo định hướng chiến lược kinh doanh 2019-2023. Theo đó, hoạt động kinh doanh được chia thành các mảng, gồm: Dịch vụ truyền hình cáp; Sản xuất, kinh doanh nội dung; Dịch vụ truyền hình OTT.

Việc phát triển mở rộng kinh doanh đa dạng hoá sản phẩm, dịch vụ trong khi nguồn thu từ dịch vụ Truyền hình Cáp đang suy giảm đã giúp Tổng công ty duy trì được doanh thu và lợi nhuận so với các năm trước.

Tuy nhiên, việc phát triển kinh doanh về mảng nội dung và dịch vụ truyền hình OTT trong điều kiện thị trường cạnh tranh khốc liệt như hiện nay, Tổng công ty cần xem xét, tính toán kỹ lưỡng về nguồn lực cũng như hiệu quả kinh doanh để có những giải pháp phát triển phù hợp.

1.2. Thẩm định Báo cáo tài chính

Ban kiểm soát đã thực hiện thẩm định Báo cáo tài chính năm 2019 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Price Waterhouse Cooper Việt Nam, kết quả như sau:

1.2.1. Tổ chức công tác kế toán và lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính (BCTC) của Tổng công ty bao gồm BCTC công ty mẹ và BCTC hợp nhất được lập phù hợp các quy định, chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán Việt Nam; đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính riêng và hợp nhất của Tổng công ty tại ngày 31/12/2019; Báo cáo được trình bày rõ ràng các thông tin và sự kiện trong năm tài chính;

Tuy nhiên theo thực tế, hoạt động kinh doanh của Tổng công ty đang phát triển theo hướng đa dạng hoá sản phẩm, dịch vụ để phù hợp với nhu cầu thị trường, công tác kế toán cần nghiên cứu triển khai tốt phần hành kế toán quản trị để xác định và đánh giá cụ thể kết quả cũng như hiệu quả kinh doanh đối với từng sản phẩm, dịch vụ làm cơ sở cho việc xây dựng kế hoạch cũng như hoạch định chiến lược kinh doanh.

1.2.2. Kết quả kinh doanh

Ban kiểm soát xác nhận và đánh giá về kết quả kinh doanh tại BCTC năm 2019 của Tổng công ty như sau:

1.2.2.1. BCTC của công ty mẹ

* Các chỉ tiêu về sản phẩm, dịch vụ:

- Dịch vụ truyền hình cáp:

TT	Diễn giải	Số liệu thuê bao đang nối lũy kế tại ngày 31/12/2018	Số liệu thuê bao đang nối lũy kế tại ngày 31/12/2019	So sánh 2019/2018	
				Chênh lệch	Tỷ lệ %
a	b	1	2	3=2-1	4=2/1
1	Thuê bao Analog	1.410.423	1.251.327	-159.096	89%
2	Thuê bao THS	102.085	94.187	-7.898	92%
3	Thuê bao HD	286.435	286.432	-3	100%
4	Thuê bao Internet	146.285	145.354	-931	99%
5	Thuê bao DVB-T2	10.589	11.937	1.348	113%

Theo số liệu tổng hợp trên, dịch vụ thuê bao truyền hình Analog chiếm tỷ trọng lớn trong tổng số các dịch vụ thuê bao truyền hình nói chung của Tổng công ty vẫn đang có chiều hướng giảm so với các năm trước, năm 2019 giảm 159.096 thuê bao tương ứng 11% so với năm 2018. Các dịch vụ thuê bao truyền thông khác cũng có xu hướng giảm, riêng dịch vụ DVB-T2 được triển khai để phù hợp với quy hoạch của nhà nước về công tác truyền thông có tăng không đáng kể.

- Dịch vụ truyền hình OTT:

VTVcab On (bắt đầu triển khai thu phí từ tháng 7/2019) và On me (bắt đầu triển khai từ

tháng 5/2018) là các ứng dụng mới triển khai trên nền tảng OTT có số lượng tài khoản active tới thời điểm 31/12/2019 như sau:

- + On Me: 274.727 tài khoản active;
- + VTVcab On: 29.840 tài khoản active.

* Các chỉ tiêu giá trị:

TT	Chỉ tiêu	TH 2018 (triệu đồng)	KH 2019 (triệu đồng)	TH 2019 (triệu đồng)	Tỷ lệ (%) TH/KH 2019	Tỷ lệ (%) TH 2019/2018
a	B	1	2	3	8=3/2	9=3/1
1	Tổng doanh thu	2.254.284	2.125.173	2.171.719	102%	96%
1.1	Bán hàng và dịch vụ	2.225.770		2.116.089		95%
	- Dịch vụ truyền hình và Internet	1.341.102		1.034.949		77%
	- Dịch vụ quảng cáo	54.557		136.808		251%
	- Bản quyền	375.326		451.513		120%
	- Truyền dẫn	228.848		208.177		91%
	- Xã hội hóa	188.922		186.077		98%
	- Bán hàng	16.511		8.788		53%
	- Dịch vụ khác	20.504		89.777		438%
1.2	Hoạt động tài chính	26.612		52.638		198%
1.3	Thu nhập khác	1.899		2.992		158%
2	LN trước thuế TNDN	73.270	73.273	75.722	103%	103%
3	LN sau thuế TNDN	63.648	63.648	70.959	111%	111%
4	Tỷ suất LN sau thuế TNDN/Vốn điều lệ (%)	13,9%	13,9%	16%	111%	111%

Năm 2019, Tổng công ty đã cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu kinh doanh theo Nghị quyết số 01 ngày 14/01/2020 về việc thông qua phương án điều chỉnh kế hoạch 5 năm giai đoạn 2019-2023, cụ thể:

- Doanh thu năm 2019 là 2.171.719 triệu đồng, đạt 102% Kế hoạch năm và giảm 4% so với năm 2018. Doanh thu giảm so với năm 2018 chủ yếu do doanh thu dịch vụ truyền hình và internet chiếm tỷ trọng lớn trên tổng doanh thu giảm mạnh (giảm 300 tỷ tương ứng 23% so năm trước). Tỷ trọng doanh thu dịch vụ truyền hình và Internet giảm thể hiện sự sụt giảm trong lĩnh vực kinh doanh chính. Bên cạnh đó, doanh thu bản quyền và doanh thu quảng cáo tăng tương ứng 151% và 20% thể hiện sự chuyển dịch cơ cấu trong hoạt động kinh doanh, tuy nhiên doanh thu của các lĩnh vực này tăng với tỷ lệ thấp hơn tỷ lệ sụt giảm doanh thu dịch vụ truyền hình và internet.

- Lợi nhuận trước thuế năm 2019 là 75.722 triệu đồng, đạt 103% kế hoạch và tăng trưởng 3% tương ứng 2,4 tỷ đồng so với năm 2018 chủ yếu do lợi nhuận từ hoạt động tài chính tốt hơn so với năm trước. Cụ thể, lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ giảm 40 tỷ đồng tương đương giảm 6,74% nhưng lợi nhuận từ hoạt động tài chính 2019 là -33 tỷ đồng, tăng so với năm trước là 31 tỷ đồng tương ứng tăng 49% (lợi nhuận từ hoạt động tài chính năm 2018 là -64 tỷ đồng) và chi phí quản lý giảm 11,5 tỷ đồng tương ứng 4,63%.

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn điều lệ năm 2019 là 16% đạt 111% kế hoạch và tăng trưởng 11% so với năm 2018.

- Tổng tài sản và tổng nguồn vốn tại thời điểm 31/12/2019 là 1.954.752 triệu đồng, giảm so với năm 2018 là 347.226 triệu đồng, do nợ phải trả giảm nên hệ số nợ trên vốn chủ sở hữu được cải thiện.

- Vốn chủ sở hữu của công ty mẹ tại ngày 31/12/2019 là 558.496 triệu đồng, tăng tương ứng với lợi nhuận sau thuế năm 2019 là 70.959 triệu đồng và bằng 111% so với năm 2018.

* Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của công ty mẹ:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH năm 2018	TH năm 2019
1	Bố trí cơ cấu tài sản và nguồn vốn			
1.1	Cơ cấu tài sản			
	- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	34,99	37,83
	- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	65,01	62,17
1.2	Cơ cấu nguồn vốn			
	- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	78,82	71,43
	- Nguồn vốn CSH/Tổng nguồn vốn	%	21,18	28,57
2	Khả năng thanh toán			
2.1	Khả năng thanh toán hiện hành	lần	0,58	0,66
2.2	Khả năng thanh toán nhanh	lần	0,41	0,5
3	Hệ số nợ			
3.1	Hệ số nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	lần	3,72	2,5
3.2	Hệ số nợ phải trả/Vốn điều lệ	lần	3,97	3,05
4	Tỷ suất lợi nhuận			
4.1	Lợi nhuận trước thuế/DTT	%	3,25	3,58
4.2	Lợi nhuận trên Tổng tài sản			
	- LN trước thuế/Tổng tài sản BQ	%	3,13	3,56
	- LN sau thuế/Tổng tài sản BQ (ROA)	%	2,72	3,33
4.3	Lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH BQ (ROE)	%	13,25	13,57

Nhìn chung các chỉ tiêu chủ yếu để đánh giá khái quát tình hình hoạt động của công ty mẹ năm 2019 so với năm 2018 biến động không đáng kể. Khả năng thanh toán hiện hành có tăng nhẹ do tỷ trọng tài sản ngắn hạn trong tổng tài sản tăng và số dư nợ phải trả ngắn hạn giảm. Tuy nhiên, một số chỉ tiêu cần được giám sát để đảm bảo an toàn về tài chính như:

- Chỉ tiêu về cơ cấu tài sản và nguồn vốn: Tỷ lệ tài sản dài hạn trên tổng tài sản là 62,17% nhưng nguồn vốn dài hạn trên tổng nguồn vốn chỉ chiếm 42,6%, Tổng công ty đang phải sử dụng nguồn vốn ngắn hạn để tài trợ cho tài sản dài hạn;

- Chỉ tiêu về khả năng thanh toán: Khả năng thanh toán hiện hành là 0,66 lần (<1) cho thấy tài sản ngắn hạn hiện không đủ để thanh toán ngay các khoản nợ ngắn hạn;

- Hệ số nợ: Nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu 2,5 lần, giảm so với năm 2018 do số dư nợ phải trả giảm trong năm, hệ số này cần duy trì < 3 lần để đảm bảo sự chủ động về nguồn vốn kinh doanh.

* Đầu tư vào Công ty con và Công ty liên kết:

- Nguồn vốn đầu tư vào các công ty con là 148 tỷ đồng, trong đó chủ yếu đầu tư vào

Công ty cổ phần công nghệ Việt Thành là 144 tỷ đồng, tuy nhiên kết quả kinh doanh của Việt Thành đang có chiều hướng giảm liên tiếp những năm gần đây, lợi nhuận sau thuế năm 2017 là 51 tỷ đồng, 2018 là 39 tỷ đồng và 2019 là 23 tỷ đồng.

- Nguồn vốn đầu tư vào các công ty liên kết là 157 tỷ đồng, trong đó chủ yếu là Công ty TNHH mua sắm tại nhà VTV-Huyndai là 111 tỷ đồng và công ty cổ phần tương tác truyền hình Việt Nam là 16 tỷ đồng. Tuy nhiên, tại 31/12/2019 lỗ lũy kế tại VTV-Huyndai là 316 tỷ đồng và lỗ lũy kế tại Công ty cổ phần tương tác truyền hình Việt Nam là 24 tỷ đồng. Tổng Công ty đã thực hiện trích lập dự phòng cho các khoản đầu tư này.

* Quản lý công nợ:

Tỷ lệ công nợ phải thu khó đòi/Tổng số phải thu ngắn hạn khách hàng của Tổng công ty tại ngày 31/12/2019 là 33%. Tổng số dư công nợ phải thu ngắn hạn khách hàng quá hạn cần trích lập dự phòng tại 31/12/2019 là 112 tỷ đồng trên tổng số phải thu khách hàng ngắn hạn là 335 tỷ đồng. Trong đó, công nợ quá hạn trên 1 năm là 85 tỷ đồng, chiếm 25% tổng số phải thu ngắn hạn khách hàng.

Tỷ lệ công nợ quá hạn cao gây rủi ro về thu hồi vốn, gia tăng áp lực tài chính cho Tổng công ty. Bên cạnh đó, tiến độ xử lý các khoản công nợ khó đòi chậm, thể hiện ở tỷ lệ công nợ quá hạn trên 1 năm khá lớn và Tổng công ty chưa xử lý các khoản công nợ được đánh giá không thể thu hồi.

Đối với các đơn vị hợp tác, tình hình thanh toán hàng tháng chậm so với thời hạn thanh toán trong hợp đồng hợp tác làm ảnh hưởng tới nguồn vốn lưu động của Tổng công ty. Số dư công nợ một số đơn vị hợp tác tại thời điểm 31/12/2019 (đã bù trừ với số dư VTVcab phải trả) như sau: Công ty Cổ phần Truyền thông Xây dựng Thành An là 12 tỷ đồng, Công ty Cổ phần dịch vụ Trí Việt là 8 tỷ đồng.

1.2.2.2. Báo cáo tài chính hợp nhất

- Các chỉ tiêu chủ yếu về kết quả kinh doanh hợp nhất theo BCTC hợp nhất năm 2019 của Tổng công ty đã được kiểm toán như sau:

TT	Chỉ tiêu	TH năm 2018 (triệu đồng)	TH năm 2019 (triệu đồng)	Chênh lệch	Tỷ lệ TH 2019/2018
a	b	1	2	3 = 2 - 1	3=2/1
1	Doanh thu	2.328.716	2.194.308	-134.408	94%
2	LN trước thuế TNDN	86.101	26.517	-59.584	31%
3	LN sau thuế TNDN	62.637	11.216	-51.421	18%
4	LN sau thuế thuộc Tổng công ty	43.178	8.265	-34.913	19%
5	LN sau thuế của cổ đông không kiểm soát	19.459	2.950	-16.509	15%

Kết quả kinh doanh hợp nhất năm 2019 giảm mạnh so với năm 2018 chủ yếu do sự sụt giảm doanh thu không tương ứng với giảm chi phí: doanh thu thuần giảm 6% trong khi giá vốn giảm 4%, chi phí bán hàng không giảm và chi phí quản lý giảm 2%:

+ Doanh thu hợp nhất năm 2019 đạt 2.194.308 triệu đồng giảm 6% so với năm 2018;

+ Lợi nhuận trước thuế năm 2019 là 26.517 triệu đồng giảm 69% so với năm 2018;

- + Lợi nhuận sau thuế năm 2019 là 11.216 triệu đồng giảm 82% so với năm 2018;
 - + Lợi nhuận thuộc Tổng công ty năm 2019 là 8.265 triệu đồng giảm 81% so với năm 2018;
 - + Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát năm 2019 là 2.950 triệu đồng giảm 85% so với năm 2018.
- Các chỉ tiêu về tài sản và nguồn vốn của Tổng công ty tại thời điểm 31/12/2019 theo BCTC hợp nhất như sau:

TT	Chỉ tiêu	Tại ngày 31/12/2018 (triệu đồng)	Tại ngày 31/12/2019 (triệu đồng)	Tỷ lệ (%)
a	b	1	2	3=2/1
I	Tổng tài sản	2.417.501	2.010.076	83%
1	Tài sản ngắn hạn	845.981	791.533	94%
2	Tài sản dài hạn	1.571.521	1.218.543	78%
II	Tổng nguồn vốn	2.417.501	2.010.076	83%
1	Nợ phải trả	1.796.069	1.437.520	80%
	- Nợ ngắn hạn	1.366.217	1.146.065	
	- Nợ dài hạn	429.851	291.455	
2	Vốn chủ sở hữu	621.433	572.556	92%
	- Vốn góp của chủ sở hữu	457.459	457.458	
	- Vốn khác của chủ sở hữu	32.130	32.130	
	- Các quỹ và chênh lệch tỷ giá	24.099	12.573	
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	-17.436	-508	
	- Lợi ích cổ đông không kiểm soát	125.181	70.902	

+ Tổng tài sản và nguồn vốn của Tổng công ty tại thời điểm ngày 31/12/2019 là 2.010.076 triệu đồng, giảm 407.425 triệu đồng và bằng 83% so với năm 2018. Nguyên nhân tổng tài sản giảm chủ yếu do giảm hàng tồn kho 71.327 triệu đồng và giảm số dư chi phí trả trước 127.015 triệu đồng, TSCĐ giảm 195 tỷ do khấu hao trong năm; tổng nguồn vốn giảm chủ yếu do giảm các khoản vay ngắn hạn và dài hạn 253.350 triệu đồng, giảm các khoản phải trả đơn vị hợp tác 67.432 triệu đồng, giảm Vốn chủ sở hữu 48.876 triệu đồng do chia cổ tức.

+ Vốn chủ sở hữu của Tổng công ty tại thời điểm 31/12/2019 là 572.556 triệu đồng, giảm 48.876 triệu đồng và bằng 92% so với năm 2018. Nguyên nhân chủ yếu do giảm quỹ đầu tư phát triển -11.526 triệu đồng, lợi ích cổ đông không kiểm soát giảm -54.278 triệu đồng do chia cổ tức trong năm và lợi nhuận lũy kế giảm lỗ so với năm 2018 là 16.928 triệu đồng.

2. Kết quả giám sát và đánh giá sự phối hợp hoạt động của BKS với Hội đồng quản trị (HDQT), Ban Giám đốc và Cổ đông

2.1. Kết quả giám sát đối với HDQT

Hội đồng quản trị Tổng công ty nhiệm kỳ 2018-2023 gồm 05 thành viên. Thời điểm hiện nay do sự chuyển đổi công tác của các thành viên HDQT và để phù hợp với thực tế, ĐHCĐ bất thường ngày 27/02/2020 đã bầu lại nhân sự đối với HDQT gồm 03 thành viên:

- 1) Ông Hoàng Ngọc Huân - Chủ tịch HĐQT;
- 2) Ông Vũ Quang Tạo – Thành viên chuyên trách;
- 3) Ông Bùi Huy Năm - Thành viên kiêm nhiệm.

HĐQT đã tổ chức họp định kỳ hàng quý/lần theo hình thức mở rộng để các thành viên Ban Giám đốc và các bộ phận chuyên môn tham gia. Ngoài ra, một số nội dung do không tổ chức được phiên họp, HĐQT đã gửi phiếu lấy ý kiến các thành viên theo đúng quy định.

Trong các phiên họp của HĐQT, các thành viên HĐQT đều tham dự đầy đủ và có sự tham gia của BKS, đã làm việc với tinh thần trách nhiệm, phát huy được vai trò, năng lực lãnh đạo của các thành viên HĐQT.

HĐQT đã hoạt động theo đúng nhiệm vụ và quyền hạn quy định trong Điều lệ Tổng công ty. Các Nghị quyết, quyết định của HĐQT được ban hành phù hợp với quy định, đáp ứng yêu cầu quản lý của Tổng công ty trong tình hình hiện nay.

Tuy nhiên, hiệu quả đầu tư, góp vốn và hợp tác kinh doanh năm 2019 đang suy giảm mạnh so với các năm trước, HĐQT cần xem xét, đánh giá thường xuyên và có những giải pháp quản lý phù hợp.

2.2. Kết quả giám sát đối với Ban Giám đốc

Trong năm 2019, Tổng công ty đã bổ nhiệm thêm 02 Phó Tổng Giám đốc. Tại thời điểm hiện nay số lượng thành viên Ban Giám đốc gồm 06 thành viên:

- 1) Ông Bùi Huy Năm - Tổng Giám đốc;
- 2) Ông Nguyễn Tuấn Anh - Phó Tổng Giám đốc;
- 3) Ông Nguyễn Văn Ninh - Phó Tổng Giám đốc;
- 4) Ông Tạ Sơn Đông - Phó Tổng Giám đốc;
- 5) Ông Nguyễn Trung Tấn - Phó Tổng Giám đốc (bổ nhiệm năm 2019);
- 6) Bà Nguyễn Thị Hoàng Phương - Phó Tổng Giám đốc (bổ nhiệm năm 2019).

Năm 2019, tình hình thị trường Truyền hình cáp vẫn suy giảm do sự thay đổi nhu cầu khách hàng. Được sự chỉ đạo sát sao của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành đã lãnh đạo, chỉ đạo các phòng, ban, đơn vị triển khai tốt việc duy trì nguồn thu từ dịch vụ Truyền hình cáp và tập trung phát triển nguồn thu các dịch vụ mới, qua đó đã giữ ổn định doanh thu và lợi nhuận cũng như thu nhập cho người lao động theo kế hoạch.

Tuy nhiên, một số nội dung công việc theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên đã được BKS kiến nghị và HĐQT đã có chỉ đạo tại các phiên họp, Ban Giám đốc điều hành cần xem xét, nghiên cứu và có giải pháp triển khai kịp thời.

2.3. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông:

- Đối với HĐQT và Ban Giám đốc: Giữa hai kỳ ĐHĐCĐ năm 2019-2020, BKS đã phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban Giám đốc trên nguyên tắc vì lợi ích hợp pháp, hiệu quả của Tổng công ty và của cổ đông theo đúng quy định Pháp luật, Điều lệ của Tổng công ty. Các thành viên BKS tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, Trưởng Ban kiểm soát được mời tham dự và phát biểu ý kiến tại các cuộc họp của Tổng công ty.

- Đối với cổ đông: Trong năm 2019, BKS không nhận được đơn thư yêu cầu hay khiếu nại của cổ đông theo quy định Pháp luật và Điều lệ Tổng công ty.

3. Kết quả giám sát thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ

Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 thông qua 12 nội dung, đã được HĐQT, Ban giám đốc triển khai thực hiện. Tuy nhiên, việc thực hiện đầu tư theo kế hoạch đạt tỷ lệ rất thấp (Tỷ lệ thực hiện theo giá trị hợp đồng so với kế hoạch đầu tư chỉ đạt 18,4%)

Một số nội dung tồn tại về việc đầu tư, góp vốn kinh doanh từ các năm trước vẫn chưa được đánh giá và có phương án cụ thể để xử lý như:

- Việc đầu tư, góp vốn vào công ty VTV-HYUNDAI;
- Việc xử lý khoản vốn góp 18 tỷ đồng tại SmartMedia tại thời điểm cổ phần hóa.

4. Báo cáo đánh giá kết quả hoạt động của BKS và các thành viên BKS

4.1. Đánh giá kết quả hoạt động của BKS

Căn cứ quyền hạn và nghĩa vụ của BKS tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ Tổng công ty, BKS đã triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ theo quy định.

Quá trình thực hiện nhiệm vụ, BKS đã có những ý kiến đóng góp với HĐQT, Ban Giám đốc để thực hiện tốt công tác quản lý, điều hành của Tổng công ty.

4.2. Đánh giá kết quả hoạt động của các thành viên BKS

Căn cứ theo quy chế hoạt động của BKS và nhiệm vụ được phân công, các thành viên BKS đã triển khai công việc theo đúng quy định, tham gia đầy đủ các phiên họp của HĐQT, BKS khi được triệu tập; tham gia ý kiến rà soát sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định liên quan đến hoạt động của Tổng công ty, HĐQT và BKS; phối hợp tốt với các đơn vị trong Tổng công ty để hoàn thành nhiệm vụ.

Trong các phiên họp và các hoạt động của BKS, các thành viên BKS đều làm việc với tinh thần trách nhiệm, đóng góp các ý kiến quan trọng góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của Tổng công ty.

III. Đề xuất và kiến nghị của Ban kiểm soát

Thông qua công tác kiểm soát năm 2019, BKS kiến nghị ĐHĐCĐ, HĐQT và Ban Giám đốc điều hành xem xét, quyết định và chỉ đạo thực hiện một số nội dung sau:

1. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổng công ty về các nội dung liên quan đến hoạt động kinh doanh của Tổng công ty và nhân sự của HĐQT.

2. Xem xét, biểu quyết số lượng thành viên BKS theo thực tế là 04 thành viên.

3. Đưa ra các giải pháp cụ thể để thực hiện các nội dung còn tồn tại theo các Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên.

4. Rà soát hợp đồng đầu tư, góp vốn và hợp tác kinh doanh để đảm bảo hiệu quả kinh doanh đối với hợp đồng góp vốn vào công ty VTV-HYUNDAI và các hợp đồng kinh doanh khác.

5. Xây dựng quy trình quản lý tài sản tại các Chi nhánh đã bàn giao cho đơn vị hợp tác để quản lý chặt chẽ tài sản của Tổng công ty trong và sau quá trình hợp tác.

6. Rà soát, đánh giá Dự án kinh doanh đầu tư 4K để đảm bảo tính minh bạch của quyết định đầu tư, đồng thời xác định mức độ rủi ro thiệt hại và có giải pháp xử lý theo quy định của Tổng công ty.

7. Rà soát công nợ phải thu khó đòi để xác định nguyên nhân và giải pháp để giảm thiểu công nợ phải thu khó đòi.

8. Các nội dung khác

- Rà soát chức năng, nhiệm vụ các Trung tâm thuộc Tổng công ty có cùng đối tượng quản lý và chuyên môn ngành nghề hoạt động để sáp nhập, giảm thiểu đầu mối quản lý, tiết kiệm chi phí.

- Tăng cường công tác đào tạo đối với cán bộ quản lý các cấp trong Tổng công ty để phát huy nguồn nhân lực sẵn có, nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành.

- Tổ chức tốt công tác kế toán quản trị để đánh giá hiệu quả đối với từng hoạt động kinh doanh làm cơ sở cho việc định hướng đầu tư, phát triển;

- Rà soát quy trình đầu tư, mua sắm của Tổng công ty, qua đó bổ sung khâu lập dự toán, thẩm định và phê duyệt dự toán đối với một số nội dung mua sắm hàng hoá, dịch vụ quan trọng để đảm bảo tính khả thi và hiệu quả.

PHẦN II KẾ HOẠCH CÔNG TÁC KIỂM SOÁT NĂM 2020

I. Các nội dung kiểm soát

Căn cứ Điều lệ Tổng công ty và các Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên, BKS dự kiến các nội dung kiểm soát năm 2020 và hoạt động của BKS giữa hai kỳ ĐHĐCĐ năm 2020 - 2021 với các nội dung sau:

- Giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2020;

- Giám sát hoạt động quản lý, điều hành của HĐQT, Ban Giám đốc và thẩm định BCTC năm 2020 theo quy định;

- Phối hợp với HĐQT, Ban Giám đốc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán BCTC năm 2020 của Tổng công ty theo Nghị quyết ĐHĐCĐ;

- Tham dự đầy đủ các phiên họp của HĐQT, Ban Giám đốc theo quy định;

- Tổ chức đi công tác thực tế tại một số chi nhánh, đơn vị thuộc Tổng công ty để nắm bắt tình hình và thực hiện giám sát công tác quản lý, điều hành và kết quả kinh doanh của các đơn vị cũng như toàn Tổng công ty.

II. Các hoạt động cụ thể

Thời gian	Nội dung công việc	Ghi chú
T6/2020	- Kiểm soát việc thực hiện các dự án đầu tư, việc mua sắm vật tư, tài sản phục vụ hoạt động kinh doanh; - Thẩm định BCTC quý I/2020	
T7&8/2020	- Tổ chức kiểm soát trực tiếp tại một số các chi nhánh, đơn vị hợp tác do Tổng công ty điều hành.	

T9/2020	- Thẩm định BCTC quý II/2020.	
T10&11/2020	- Tổ chức kiểm soát trực tiếp tại các công ty con do Tổng công ty góp vốn và nắm quyền chi phối hoặc quyền biểu quyết trên 50%.	
T12/2020	- Thẩm định BCTC III/2020	
T1/2021	- Kiểm soát tình hình thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2020; - Tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư năm 2020; - Kiểm soát các công việc liên quan công tác tài chính thời điểm cuối năm 2020: + Công tác quản lý thuê bao và các dịch vụ gia tăng; + Công tác kiểm kê, đánh giá các loại tài sản, vật tư, tiền vốn tại thời điểm ngày 31/12/2020; + Khóa sổ kế toán, đối chiếu công nợ.	
T2&3/2021	- Kiểm soát công tác kế toán và lập BCTC năm 2020; - Công tác quản lý nhân sự, tiền lương và thu nhập đối với người lao động; - Tổng hợp, đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch năm 2020;	
T4/2021	- Lập Báo cáo kết quả hoạt động kiểm soát trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2021; - Tham gia, phối hợp các đơn vị liên quan tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021;	

III. Chi phí hoạt động của BKS

Ban kiểm soát đề xuất chi phí hoạt động năm 2020 như sau:

- Tiền lương, thù lao của thành viên BKS chuyên trách và không chuyên trách được chi trả theo quy định hiện hành đối với công ty cổ phần có vốn góp chi phối của nhà nước và quy chế trả lương của Tổng công ty;

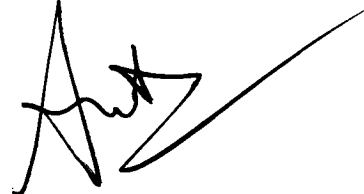
- Chi phí hoạt động của BKS được thanh toán theo thực tế, phù hợp với chế độ tài chính của nhà nước và của Tổng công ty theo năm tài chính.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát giữa hai kỳ ĐHĐCĐ năm 2019-2020 và kế hoạch hoạt động năm 2020-2021 trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, Ban GD;
- Lưu BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Minh Điệp

Số: 01 /TTr-VTVcab

Hà Nội, ngày 05 tháng 06 năm 2020

TỜ TRÌNH
Về việc thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Tổng Công ty Truyền hình cáp Việt Nam.

Hội đồng quản trị Tổng Công ty Truyền hình cáp Việt Nam kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính riêng, Báo cáo tài chính hợp nhất của VTVcab cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019 đã được Chi nhánh Công ty TNHH Pwc (Việt Nam) tại Hà Nội kiểm toán.

Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản đã được kiểm toán trên Báo cáo tài chính riêng của VTVcab cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019:

Đơn vị: đồng

STT	Chỉ tiêu	Số tiền
1	Tổng tài sản	1.954.752.356.578
2	Vốn chủ sở hữu	558.496.321.821
3	Tổng doanh thu bao gồm doanh thu tài chính và thu nhập khác	2.171.718.992.111
4	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	75.722.309.553
5	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	70.959.386.734

Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản đã được kiểm toán trên Báo cáo tài hợp nhất của Công ty Cổ phần Tổng Công ty Truyền hình Cáp Việt Nam cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019:

Đơn vị: đồng

STT	Chỉ tiêu	Số tiền
1	Tổng tài sản	2.010.076.459.703
2	Vốn chủ sở hữu	572.556.042.028
3	Tổng doanh thu bao gồm doanh thu tài chính, thu nhập khác và lãi/lỗ trong công ty liên doanh liên kết	2.173.627.460.787
4	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	26.517.051.956
5	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	11.216.439.579
6	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông Công ty mẹ	8.265.949.287

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua Báo cáo tài chính riêng, Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019 của VTVcab.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Hoàng Ngọc Huân

Số: 05 /TTr-VTVcab

Hà Nội, ngày 9 tháng 6 năm 2020

TỜ TRÌNH
Về việc thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2019

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 của nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Tổng công ty Truyền hình Cấp Việt Nam;

Căn cứ Kết quả hoạt động kinh năm 2019, Báo cáo tài chính riêng, Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2019 của Công ty cổ phần Tổng Công ty Truyền hình cấp Việt Nam đã kiểm toán năm 2019;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tổng Công ty Truyền hình cấp Việt Nam kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2019 như sau:

I. Chi trả cổ tức cho các cổ đông:

Căn cứ Điều 132 luật doanh nghiệp 2014;

Căn cứ Điều 74, điểm đ, Thông tư 200/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ tài chính;

Căn cứ Văn bản số 460/SGDCK-QLNY ngày 18/2/2011 của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) gửi các công ty niêm yết về việc trả cổ tức bằng tiền mặt.

Theo Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2019 của VTVcab đã được Chi nhánh Công ty TNHH Pwc (Việt Nam) tại Hà Nội kiểm toán, chỉ tiêu Lợi nhuận chưa phân phối tại ngày 31/12/2019 như sau:

Đơn vị tính: VNĐ

Chỉ tiêu	BCTC riêng	BCTC hợp nhất
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tại 31/12/2019	101.037.561.821	(508.233.663)

(Chi tiết số liệu được giải trình trong phụ lục 01 đính kèm)

Theo Điều 74, điểm đ, Thông tư 200/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ tài chính qui định:

Công ty mẹ được phân phối lợi nhuận cho chủ sở hữu không vượt quá mức lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên Báo cáo tài chính hợp nhất sau khi đã loại trừ ảnh hưởng của các khoản lãi do ghi nhận từ giao dịch mua giá rẻ (bất lợi thương mại hay còn gọi là lợi thế thương mại âm).

Căn cứ quy định trên, VTVcab đề xuất chưa thực hiện chi trả cổ tức bằng tiền từ lợi nhuận sau thuế năm 2019 cho các cổ đông.

II. Trích quỹ khen thưởng phúc lợi:

1. Căn cứ Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước, Điều 18 qui định về tiền thưởng, phúc lợi của người lao động và người quản lý công ty, cụ thể như sau:

“Căn cứ vào lợi nhuận hằng năm sau khi hoàn thành nghĩa vụ với Nhà nước, các thành viên góp vốn theo quy định của Nhà nước và Điều lệ công ty, công ty xác định quỹ tiền thưởng, phúc lợi của người lao động và người quản lý công ty theo mức độ hoàn thành chỉ tiêu lợi nhuận kế hoạch như sau:

1. Quỹ khen thưởng, phúc lợi của người lao động:

a) Lợi nhuận thực hiện bằng kế hoạch thì quỹ khen thưởng, phúc lợi tối đa không quá 3 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người lao động.

b) Lợi nhuận thực hiện vượt kế hoạch thì ngoài trích quỹ khen thưởng, phúc lợi theo quy định tại điểm b nêu trên, công ty được trích thêm bằng 20% phần lợi nhuận thực hiện vượt lợi nhuận kế hoạch, nhưng tối đa không quá 3 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người lao động.

c) Lợi nhuận thực hiện thấp hơn kế hoạch thì quỹ khen thưởng, phúc lợi tối đa không quá 3 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người lao động nhân với tỷ lệ phần trăm giữa lợi nhuận thực hiện so với lợi nhuận kế hoạch.

2. Quỹ thưởng của người quản lý công ty:

a) Lợi nhuận thực hiện bằng hoặc cao hơn kế hoạch thì quỹ thưởng của người quản lý công ty tối đa không quá 1,5 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người quản lý công ty chuyên trách.

b) Lợi nhuận thực hiện thấp hơn lợi nhuận kế hoạch thì quỹ thưởng của người quản lý công ty tối đa không quá 01 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người quản lý công ty chuyên trách.”

2. Theo số liệu báo cáo quyết toán tiền lương thực hiện năm 2019 của VTVcab, quỹ tiền lương thực hiện năm 2019 chi tiết như sau:

- Tổng quỹ lương thực hiện của người lao động năm 2019 là: 187.705.440.000 đồng

- Tháng lương bình quân thực hiện của người quản lý chuyên trách là: 435.309.000 đồng

- Lợi nhuận sau thuế thực hiện năm 2019 của Công ty mẹ là 70.959 triệu đồng, tăng 7.311 triệu đồng (tương đương tăng 11%) so với kế hoạch 2019 trong Nghị quyết số 01/NQ-HĐQT-VTVcab ngày 14/01/2020 (63.648 triệu đồng).

3. Theo quy định tại Điều 18 Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH, doanh nghiệp được trích lập tối đa số tiền 49.041.523.500 đồng cho các quỹ, cụ thể như sau:

- Quỹ khen thưởng phúc lợi là 48.388.560.000 đồng, bao gồm:

+ 03 tháng tiền lương bình quân của người lao động là 46.926.360.000 đồng

+ 20% phần lợi nhuận vượt kế hoạch: 1.462.200.000 đồng

- Quỹ thưởng người quản lý công ty là 652.963.500 đồng (bằng 1,5 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người quản lý công ty chuyên trách).

4. Tuy nhiên VTVcab đề xuất trích lập 50% lợi nhuận sau thuế cho các Quỹ khen thưởng phúc lợi và Quỹ thưởng của người quản lý năm 2019 như sau:

- Quỹ khen thưởng phúc lợi: 34.826.729.867 đồng

- Quỹ thưởng người quản lý: 652.963.500 đồng

Tổng cộng: 35.479.693.367 đồng

- Lợi nhuận còn lại sau khi trích lập các quỹ: 35.479.693.367 đồng

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.



PHỤ LỤC 01**Số liệu báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2019****(Kèm theo tờ trình số /TTr-VTVcab)**

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tại ngày 31/12/2019 trên báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2019 của VTVcab là: (508.233.663) đồng do các nguyên nhân chủ yếu sau:

T T	Nội dung	Số tiền (đồng)
I	Số dư lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên báo cáo tài chính tại 31/12/2019 của VTVcab và các công ty con	111.066.774.940
II	Tổng các điều chỉnh lũy kế ảnh hưởng đến lợi nhuận sau thuế tại 31/12/2019 trên báo cáo hợp nhất đã kiểm toán cho năm tài chính kết thúc tại 31/12/2019, trong đó:	(111.575.008.602)
1	Phân bổ chi phí lợi thế thương mại từ việc nhận chuyển nhượng cổ phần từ Công ty cổ phần công nghệ Việt Thành lũy kế đến 31/12/2019	(72.641.621.272)
2	Ghi nhận chi phí thuế TNDN hoãn lại phát sinh từ việc loại trừ khoản dự phòng tổn thất đầu tư tài chính vào VTV – Hyundai mà VTVcab đã trích lập trên báo cáo tài chính riêng	(15.825.410.044)
3	Ghi nhận chi phí thuế TNDN hoãn lại phát sinh từ việc loại trừ khoản dự phòng tổn thất đầu tư tài chính vào VTVLive mà VTVcab đã trích lập trên báo cáo tài chính riêng	(1.165.038.737)
4	Ghi nhận chi phí thuế TNDN hoãn lại phát sinh từ việc loại trừ khoản dự phòng tổn thất đầu tư tài chính vào On+ mà VTVcab đã trích lập trên báo cáo tài chính riêng	(49.659.177)
5	Chia tách lợi nhuận sau thuế của các công ty con năm 2019 cho các cổ đông không nắm quyền kiểm soát của các công ty con	(4.807.061.205)
6	Chia quỹ đầu tư phát triển, nhận lãi/(lỗ) từ các công ty liên kết và các điều chỉnh khác...	(17.086.218.167)
III	Số dư lợi nhuận sau thuế trên báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2019 của VTVcab	(508.233.663)

Số: 06 /TTr-VTVcab

Hà Nội, ngày 9 tháng 6 năm 2020

TỜ TRÌNH
Vv thông qua kế hoạch kinh doanh 2020

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty truyền hình cáp Việt Nam

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 của nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Tổng công ty Truyền hình Cáp Việt Nam;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-HĐQT ngày 14/01/2020 của Hội đồng quản trị Tổng Công ty Truyền hình cáp Việt Nam thông qua phương án điều chỉnh kế hoạch 5 năm giai đoạn 2019-2023.

Bước vào năm 2020 khủng hoảng kinh tế do đại dịch bệnh Covid- 19 khiến cho hầu hết các doanh nghiệp bị ảnh hưởng nghiêm trọng, nhiều khu vực dân cư bị cách ly, người lao động bị mất việc làm, thu nhập không ổn định; các nhà hàng, khách sạn dừng hoạt động... Các yếu tố trên ảnh hưởng trực tiếp đến tình hình hoạt động kinh doanh của VTVcab do khách hàng đề nghị miễn, giảm phí hoặc cắt tín hiệu.

Trước tình hình khó khăn đó, trên cơ sở đánh giá, xem xét một cách toàn diện các yếu tố ảnh hưởng có liên quan. Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc điều chỉnh kế hoạch tài chính năm 2020 của Công ty mẹ so với kế hoạch đã được phê duyệt như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Năm	KH 2020 đã được phê duyệt	KH 2020 đề xuất điều chỉnh
1	Tổng doanh thu	2,228,550	2,171,179
2	Lợi nhuận trước thuế	80,228	75,722
3	Lợi nhuận sau thuế	64,182	61,512

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Hoàng Ngọc Huân

Số: 03 /TTr-VTVcab

Hà Nội, ngày 05 tháng 06 năm 2020

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua báo cáo tình hình thực hiện quỹ tiền lương, thù lao năm 2019 và phương án quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2020 của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Điều hành, Ban Kiểm soát

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Tổng Công ty Truyền hình cáp Việt Nam được thông qua ngày 02/06/2018;

Căn cứ kết quả thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 của Công ty Cổ phần Tổng Công ty Truyền hình Cáp Việt Nam.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tổng Công ty Truyền hình cáp Việt Nam Báo cáo Đại hội đồng cổ đông tình hình thực hiện quỹ tiền lương, thù lao năm 2019 và phương án kế hoạch quỹ tiền lương, thù lao năm 2020 đối với thành viên Hội đồng quản trị, Ban Điều hành, Ban Kiểm soát (chi tiết theo bản đính kèm).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Hoàng Ngọc Huân

**Báo cáo tình hình thực hiện quỹ tiền lương, thù lao năm 2019;
 Phương án xây dựng Quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2020 của thành viên
 HĐQT, Ban kiểm soát, Ban Điều hành
 Công ty Cổ phần Tổng Công ty Truyền hình Cáp Việt Nam**

Tổng Công ty Truyền hình Cáp Việt Nam kính trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo tình hình thực hiện quỹ lương, thù lao năm 2019 và phương án xây dựng quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2020 đối với thành viên HĐQT, BKS, BDH như sau:

I. Tình hình thực hiện quỹ tiền lương, thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Điều hành năm 2019

1. Kế hoạch năm phê duyệt:

Căn cứ Nghị quyết số 13/NQ-VTVcab ngày 21/06/2019 được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 Công ty Cổ phần Tổng Công ty Truyền hình Cáp Việt Nam phê duyệt và thông qua quỹ thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, ban kiểm soát với tỷ lệ biểu quyết là 100%.

Tổng quỹ lương và thù lao kế hoạch năm 2019 cụ thể như sau:

Chức danh	Quỹ tiền lương kế hoạch năm 2019	Quỹ thù lao kế hoạch năm 2019
Thành viên HĐQT, Ban Điều hành	3.528.000.000	540.960.000
Thành viên Ban Kiểm soát	1.002.000.000	117.600.000

2. Tình hình thực hiện năm:

Căn cứ Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019, VTVcab hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh do chủ sở hữu giao, vì vậy, quỹ tiền lương và thù lao thực hiện năm 2019 được xác định cụ thể theo quy định tại Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước và Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước như sau:

TT	Chức danh	Số lượng người	Mức lương thực hiện 2019	Mức thù lao thực hiện 2019	Tổng quỹ lương thực hiện 2019	Quỹ lương quyết toán theo lợi nhuận thực hiện tăng thêm so với kế hoạch	Tổng quỹ thù lao thực hiện 2019	Ghi chú
I	Thành viên Hội đồng quản trị							
1	Chủ tịch HĐQT	1	54.000.000		648.000.000	41.472.000		
2	Tổng Giám đốc	1	52.500.000		630.000.000	40.320.000		
3	Người đại diện phần vốn Đài THVN tại VTVcab	1	43.500.000		43.500.000	2.784.000		Đãi cử NDD sang VTVcab tháng 12/2019
4	Thành viên HĐQT kiêm nhiệm	3		8.820.000			317.520.000	

TT	Chức danh	Số lượng người	Mức lương thực hiện 2019	Mức thù lao thực hiện 2019	Tổng quỹ lương thực hiện 2019	Quỹ lương quyết toán theo lợi nhuận thực hiện tăng thêm so với kế hoạch	Tổng quỹ thù lao thực hiện 2019	Ghi chú
II	Thành viên Ban Điều hành không tham gia HĐQT (Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng)							
1	Phó Tổng Giám đốc	5	48.000.000		2.304.000.000	147.456.000		Bổ nhiệm 02 PTGD từ tháng 7/2019
2	Kế toán trưởng	1	43.500.000		522.000.000	33.408.000		
	Tổng quỹ lương, thù lao HĐQT, BDH				4.147.500.000	265.440.000	317.520.000	
III	Thành viên Ban Kiểm soát							
1	Trưởng ban Kiểm soát	1	43.500.000		522.000.000	33.408.000		
2	Kiểm soát viên chuyên trách	2	20.000.000		240.000.000	15.360.000		Bổ nhiệm 02 KSV chuyên trách từ tháng 7/2019
3	Kiểm soát viên kiêm nhiệm	2		4.900.000			176.400.000	06 tháng đầu năm: 4 KSV kiêm nhiệm; 06 tháng cuối năm: 2 KSV kiêm nhiệm
	Tổng quỹ lương, thù lao KSV				762.000.000	48.768.000	176.400.000	
	TỔNG QUỸ LƯƠNG, THÙ LAO HĐQT, BDH, KSV NĂM 2019				4.909.500.000	314.208.000	493.920.000	

III. Kế hoạch quỹ tiền lương, thù lao của HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành năm 2020

1. Cơ sở xác định

- Luật doanh nghiệp năm 2014.

- Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước và Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước.

- Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 của VTVcab.

2. Phương án xây dựng

2.1. Quỹ tiền lương kế hoạch năm 2020 của thành viên HĐQT, Ban Điều hành, Ban Kiểm soát:

TT	Chức danh	Số lượng người	Mức tiền lương cơ bản	Hệ số tiền lương điều chỉnh theo lợi nhuận kế hoạch	Mức tiền lương kế hoạch năm 2020	Tổng quỹ lương kế hoạch năm 2020	Ghi chú
I	Thành viên Hội đồng quản trị chuyên trách						
1	Chủ tịch HĐQT	1	36.000.000	1,5	54.000.000	648.000.000	
2	Tổng Giám đốc	1	35.000.000	1,5	52.500.000	630.000.000	
3	Người đại diện phần vốn Đài THVN tại VTVcab	1	32.000.000	1,5	48.000.000	576.000.000	
II	Thành viên Ban Điều hành không tham gia HĐQT (Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng)						
1	Phó Tổng Giám đốc	5			48.000.000	2.880.000.000	
2	Kế toán trưởng	1			43.500.000	522.000.000	
	Tổng quỹ lương Người quản lý chuyên trách					5.256.000.000	
III	Thành viên Ban Kiểm soát chuyên trách						
1	Trưởng ban Kiểm soát	1			43.500.000	522.000.000	
2	Kiểm soát viên chuyên trách	2			24.000.000	576.000.000	
	Tổng quỹ lương Kiểm soát viên chuyên trách					1.098.000.000	
	TỔNG QUỸ LƯƠNG KẾ HOẠCH HĐQT, BDH, KSV NĂM 2020					6.354.000.000	

+ Trường hợp Công ty bảo toàn và phát triển vốn, bảo đảm tiền lương và thu nhập của người lao động không giảm, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ, trách nhiệm đối với người lao động và nhà nước theo quy định của pháp luật, các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh kế hoạch tăng so với thực hiện năm trước liền kề thì mức tiền lương bình quân kế hoạch của người quản lý chuyên trách tăng so với mức tiền lương bình quân thực hiện năm trước liền kề.

+ Trường hợp Công ty không bảo toàn và phát triển vốn, không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ, trách nhiệm đối với người lao động và nhà nước theo quy định của pháp luật, tiền lương và thu nhập của người lao động và các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh kế hoạch giảm so với thực hiện của năm trước liền kề thì mức tiền lương bình quân kế hoạch của người quản lý chuyên trách giảm so với mức tiền lương bình quân thực hiện năm trước liền kề.

2.2. Quỹ thù lao kế hoạch năm 2020 của thành viên HĐQT, Kiểm soát viên kiêm nhiệm:

Quỹ thù lao kế hoạch được xác định trên cơ sở số người quản lý công ty không chuyên trách, thời gian làm việc và mức thù lao (tính theo tháng) do công ty xác định tối đa bằng 20% mức tiền lương bình quân kế hoạch của người quản lý công ty chuyên trách, cụ thể:

TT	Chức danh	Số lượng (người)	Mức TLBQ kế hoạch năm 2020 của NQL chuyên trách	Tỷ lệ hưởng thù lao trên mức lương bình quân kế hoạch năm 2020 của Người quản lý chuyên trách	Mức thù lao (Đồng/người/tháng)	Làm tròn mức thù lao	Tổng thù lao kế hoạch 2019 (Đồng/tháng)	Ghi chú
1	Thành viên HĐQT kiêm nhiệm	2	48.666.667	20%	9.733.333	9.734.000	233.616.000	Mức thù lao được chi theo số lượng nhân sự thực tế
2	Thành viên BKS kiêm nhiệm	2	48.666.667	10%	4.866.667	4.900.000	117.600.000	Mức thù lao được chi theo số lượng nhân sự thực tế
TỔNG THÙ LAO KẾ HOẠCH HĐQT, KSV NĂM 2020							351.216.000	

3. Đề nghị phê duyệt

3.1. Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua báo cáo xác định quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2020 của HĐQT, Ban Điều hành, Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Tổng Công ty Truyền hình Cáp Việt Nam nêu trên, trong đó:

Chức danh	Quỹ tiền lương kế hoạch năm 2020	Quỹ thù lao kế hoạch năm 2020
Thành viên HĐQT, Ban Điều hành	5.256.000.000	233.616.000
Thành viên Ban Kiểm soát	1.098.000.000	117.600.000

+ Trường hợp Công ty bảo toàn và phát triển vốn, bảo đảm tiền lương và thu nhập của người lao động không giảm, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ, trách nhiệm đối với người lao động và nhà nước theo quy định của pháp luật, các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh kế hoạch tăng so với thực hiện năm trước liền kề thì mức tiền lương bình quân kế hoạch của người quản lý chuyên trách tăng so với mức tiền lương bình quân thực hiện năm trước liền kề.

+ Trường hợp Công ty không bảo toàn và phát triển vốn, không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ, trách nhiệm đối với người lao động và nhà nước theo quy định của pháp luật, tiền lương và thu nhập của người lao động và các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh kế hoạch giảm so với thực hiện của năm trước liền kề thì mức tiền lương bình quân kế hoạch của người quản lý chuyên trách giảm so với mức tiền lương bình quân thực hiện năm trước liền kề.

3.2. Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét ủy quyền cho HĐQT thực hiện phương án chi trả lương, thù lao kế hoạch năm 2020:

+ Chỉ đạo thực hiện việc chi trả tiền lương, thù lao năm 2020 cho các thành viên HĐQT, Ban Điều hành, Ban Kiểm soát theo đúng quy định tại các văn bản pháp luật hiện hành.

+ Quyết định quỹ tiền lương, thù lao, quỹ thưởng thực hiện năm 2020 của thành viên HĐQT, Ban Điều hành, Ban Kiểm soát căn cứ trên cơ sở quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2020, số lượng thành viên HĐQT, Ban Điều hành, Ban Kiểm soát thực tế trong năm, kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020 của VTVcab và theo các văn bản quy phạm pháp luật về tiền lương hiện hành.

+ Quyết định mức tiền lương, thù lao phát sinh thêm trong trường hợp thay đổi thành viên HĐQT, Ban Điều hành, Ban Kiểm soát (nếu có) phù hợp với nguyên tắc xác định tiền lương, thù lao của các thành viên còn lại.

+ Quyết định nguyên tắc chi trả đối với các chức danh thuộc thành viên HĐQT, Ban Điều hành, Ban Kiểm soát: Tạm ứng 80% quỹ lương hàng tháng; 20% quỹ lương còn lại được quyết toán và chi trả vào cuối năm theo kết quả sản xuất kinh doanh đối với từng vị trí chức danh.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

Số: 01 /TT-BKS

Hà Nội, ngày tháng năm 2020

TỜ TRÌNH

**V/v Lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập
để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020**

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tổng công ty, Ban kiểm soát báo cáo và trình Đại hội đồng cổ đông về việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán Báo cáo tài chính (BCTC) năm 2020 của Tổng công ty, cụ thể như sau:

1. Tiêu chí lựa chọn Công ty kiểm toán:

- Công ty kiểm toán quốc tế có uy tín, được phép hoạt động tại Việt Nam;
- Đáp ứng đầy đủ điều kiện và sẵn sàng thực hiện công việc kiểm toán theo yêu cầu của Tổng công ty;
- Có mức phí kiểm toán phù hợp quy định của nhà nước và tài chính của Tổng công ty.

2. Danh sách các Công ty kiểm toán:

Ban kiểm soát đã khảo sát thực tế và đề xuất danh sách các Công ty kiểm toán quốc tế hoạt động tại Việt Nam gồm:

- Công ty TNHH PricewaterhouseCoopers Việt Nam (PwC)
- Công ty TNHH Deloitte (Deloitte)
- Công ty TNHH Ernst and Young Việt Nam (E&Y)
- Công ty TNHH KPMG Việt Nam (KPMG)

Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Danh sách và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong các Công ty kiểm toán trên để kiểm toán BCTC năm 2020 của Tổng công ty./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VT

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Minh Điệp

Số: 04 /TTr-VTVcab

Hà Nội, ngày 06 tháng 06 năm 2020

TỜ TRÌNH

Về việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Tổng công ty Truyền hình Cấp Việt Nam

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Tổng công ty Truyền hình Cấp Việt Nam;

Căn cứ nhu cầu thực tế trong hoạt động kinh doanh của Tổng công ty Truyền hình Cấp Việt Nam,

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ Công ty như sau:

- Bổ sung thêm ngành nghề kinh doanh mới.
- Sửa đổi số lượng thành viên Hội đồng quản trị: Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 03 (ba) người.
- Để thực hiện việc bổ sung, sửa đổi nêu trên kính trình Đại hội đồng cổ đông:
 - Ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT- Người đại diện theo pháp luật của Công ty tiến hành các thủ tục cần thiết để thực hiện các nội dung trên theo quy định của Pháp luật.
 - Giao HĐQT tiến hành, cập nhật nội dung bổ sung, sửa đổi trong Điều lệ Công ty.

Các nội dung bổ sung, sửa đổi của Điều lệ được quy định chi tiết theo bản dự thảo Phụ lục đính kèm.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét phê duyệt./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
TỔNG CÔNG TY
TRUYỀN HÌNH CẤP
VIỆT NAM
Q. BA ĐÌNH - T. P. HÀ NỘI
Hoàng Ngọc Huân

DỰ THẢO

Hà Nội, ngày tháng năm 2020

**PHỤ LỤC BỔ SUNG, SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ
CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG CÔNG TY TRUYỀN HÌNH CÁP VIỆT NAM
(lần thứ hai)**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Tổng công ty Truyền hình Cáp Việt Nam được ban hành theo nghị quyết Đại Hội đồng cổ đông thông qua ngày 02 tháng 06 năm 2018 và Phụ lục sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty Cổ phần Tổng công ty Truyền hình Cáp Việt Nam được ban hành theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 20 tháng 06 năm 2019;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông ngày.....,

Điều 1: Các nội dung được bổ sung, sửa đổi của điều lệ như sau:

(a) Khoản 1 Điều 3 được bổ sung lĩnh vực kinh doanh của Tổng Công ty như sau:

<i>STT</i>	<i>Tên ngành</i>	<i>Mã ngành</i>
15	<i>Hoạt động xuất bản khác</i>	5819
16	<i>Hoạt động hậu kỳ</i>	5912
17	<i>Hoạt động phát hành phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình Chi tiết phát hành phim điện ảnh, phim video</i>	5913
18	<i>Hoạt động ghi âm và xuất bản âm nhạc (Trừ loại nhà nước cấm)</i>	5920
19	<i>Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính Chi tiết: Bao gồm dịch vụ cho thuê không gian hoặc vị trí, kèm theo hạ tầng về băng thông/kênh truyền dẫn, nguồn điện, điều hòa, không gian phòng máy và các thiết bị khác cùng với các dịch vụ liên quan tuân theo pháp luật Việt Nam.</i>	6209

20	<i>Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Cung cấp dịch vụ nội dung thông tin trên mạng (trừ các loại thông tin Nhà nước cấm và dịch vụ điều tra)</i>	6399
21	<i>Hoạt động tư vấn quản lý (không bao gồm tư vấn pháp luật, hôn nhân có yếu tố nước ngoài, tài chính, thuế, kiểm toán, kế toán, chứng khoán)</i>	7020
22	<i>Nguyên cứu thị trường và thăm dò dư luận</i>	7320
23	<i>Hoạt động nhiếp ảnh</i>	7420
24	<i>Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại</i>	8230
25	<i>Giáo dục văn hóa nghệ thuật</i>	8552
26	<i>Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí (Trừ hoạt động của các nhà báo độc lập)</i>	9000
27	<i>Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu</i>	9329
28	<i>Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Thi công lắp đặt hệ thống sân khấu, phòng thu (không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở).</i>	4329
29	<i>Hoạt động phát thanh</i>	6010
30	<i>Hoạt động truyền hình</i>	6021
31	<i>Hoạt động viễn thông không dây</i>	6120
32	<i>Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Tư vấn trang thiết bị âm thanh, ánh sáng cho sân khấu, phòng thu. Hoạt động tư vấn đầu thầu, mời thầu trang thiết bị điện ảnh, truyền hình. Hoạt động đo đạc bản đồ</i>	7110
33	<i>Hoạt động giáo dục thể thao, giải trí</i>	8551
34	<i>Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu, môi giới việc làm, lao động Chi tiết: Hoạt động tìm kiếm diễn viên (loại trừ môi giới việc làm, lao động)</i>	7810
35	<i>Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan</i>	6311

(b) Khoản 1 điều 27 được sửa đổi số lượng thành viên Hội đồng quản trị như sau:

Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 03 (ba) người

Điều 2: Hiệu lực của phụ lục sửa đổi Điều lệ:

Các nội dung bổ sung, sửa đổi Điều lệ nêu tại Điều 1 trên đây có hiệu lực kể từ ngày....

Hà Nội, ngày.....

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Số: 02 /TTr-VTVcab

Hà Nội, ngày 05 tháng 06 năm 2020

TỜ TRÌNH
Về việc ủy quyền HĐQT quyết định một số thẩm quyền của ĐHĐCĐ

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 của nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Tổng công ty Truyền hình Cấp Việt Nam;

Căn cứ nhu cầu thực tế trong hoạt động kinh doanh của Tổng công ty Truyền hình Cấp Việt Nam,

Để tạo thuận lợi cho việc giải quyết các vấn đề phát sinh từ các hoạt động tổ chức, kinh doanh của Công ty. Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định một số vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông cho đến khi Đại hội đồng cổ đông có Quyết định khác:

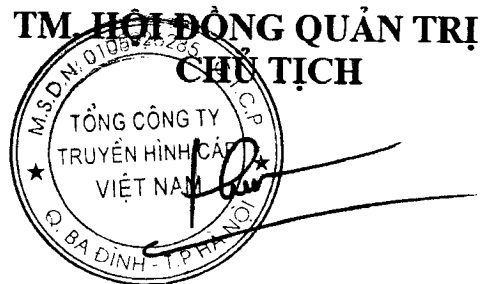
- Quyết định việc điều chỉnh, bổ sung nội dung Điều lệ tổ chức hoạt động của Tổng Công ty phù hợp với tình hình thực tế và đảm bảo tuân thủ các quy định của Pháp luật; tiến hành các thủ tục cần thiết để ban hành và đăng ký Điều lệ tại các cơ quan quản lý Nhà nước theo quy định.

- Quyết định đối với các vấn đề về cơ cấu tổ chức, quy trình/ quy chế quản lý nội bộ, bộ máy quản lý điều hành của Tổng Công ty bao gồm cả việc sửa đổi, bổ sung các quy định về tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phù hợp với tình hình thực tế và đảm bảo tuân thủ các quy định của Pháp luật.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.



Hoàng Ngọc Huân

Số: /TTr-VTVcab

Hà Nội, ngày tháng năm 2020

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG CÔNG TY TRUYỀN HÌNH CẤP VIỆT NAM

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ luật chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 26/06/2006;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Tổng Công ty Truyền hình cáp Việt Nam;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 ngày 25/06/2020,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị

Điều 2. Thông qua Báo cáo của Ban điều hành

Điều 3. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát

Điều 4. Thông qua Báo cáo tài chính 2019 đã được kiểm toán

Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản đã được kiểm toán trên Báo cáo tài chính riêng của VTVcab cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019:

Đơn vị: đồng

STT	Chỉ tiêu	Số tiền
1	Tổng tài sản	1.954.752.356.578
2	Vốn chủ sở hữu	558.496.321.821
3	Tổng doanh thu bao gồm doanh thu tài chính và thu nhập khác	2.171.718.992.111
4	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	75.722.309.553
5	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	70.959.386.734

Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản đã được kiểm toán trên Báo cáo tài hợp nhất của VTVcab năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019:

Đơn vị: đồng

STT	Chỉ tiêu	Số tiền
1	Tổng tài sản	2.010.076.459.703

2	Vốn chủ sở hữu	572.556.042.028
3	Tổng doanh thu bao gồm doanh thu tài chính, thu nhập khác và lãi/lỗ trong công ty liên doanh liên kết	2.173.627.460.787
4	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	26.517.051.956
5	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	11.216.439.579
6	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông Công ty mẹ	8.265.949.287

Điều 5. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận

(Nội dung chi tiết theo Tờ trình đính kèm)

Điều 6. Thông qua Kế hoạch kinh doanh năm 2020

Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản của kế hoạch kinh doanh năm 2020:

Đơn vị: đồng

TT	Năm	KH 2020 đã được phê duyệt	KH 2020 đề xuất điều chỉnh
1	Tổng doanh thu	2,228,550	2,171,179
2	Lợi nhuận trước thuế	80,228	75,722
3	Lợi nhuận sau thuế	64,182	61,512

Điều 7. Thông qua Báo cáo thực hiện quỹ tiền lương năm 2019, kế hoạch năm 2020 của thành viên Hội đồng quản trị, Ban điều hành, Ban kiểm soát.

(Nội dung chi tiết theo Báo cáo thực hiện quỹ tiền lương năm 2019, kế hoạch năm 2020 của thành viên HĐQT, BDH, BKS theo file đính kèm)

Điều 8. Thông qua Tờ trình lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020

Đại hội thống nhất thông qua lựa chọn danh sách Công ty kiểm toán và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong các Công ty kiểm toán sau đây thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 của Tổng Công ty:

1. Công ty TNHH Pricewaterhouse Coopers Việt Nam (PwC)
2. Công ty TNHH Deloitte (Deloitte)
3. Công ty TNHH Ernst anh Young Việt Nam (E&Y)
4. Công ty TNHH KPMG Việt Nam (KPMG)

Điều 9. Thông qua Tờ trình bổ sung, sửa đổi Điều lệ

(Nội dung bổ sung, sửa đổi Điều lệ theo Tờ trình đính kèm)

Điều 10. Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định một số vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông cho đến khi Đại hội đồng cổ đông có Quyết định khác:

- Quyết định việc điều chỉnh, bổ sung nội dung Điều lệ tổ chức hoạt động của Tổng Công ty phù hợp với tình hình thực tế và đảm bảo tuân thủ các quy định của Pháp luật; tiến hành các thủ tục cần thiết để ban hành và đăng ký Điều lệ tại các cơ quan quản lý Nhà nước theo quy định.

- Quyết định đối với các vấn đề về cơ cấu tổ chức, quy trình/ quy chế quản lý nội bộ, bộ máy quản lý điều hành của Tổng Công ty bao gồm cả việc sửa đổi, bổ sung các quy định về tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phù hợp với tình hình thực tế và đảm bảo tuân thủ các quy định của Pháp luật.

Điều 11. Thi hành nghị quyết

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban điều hành, Ban kiểm soát và các cá nhân liên quan, căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn chịu trách nhiệm tổ chức và triển khai thực hiện các nội dung Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- UBCKNN;
- HNX;
- Các cổ đông;
- Lưu: VT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**